

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14 MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14 ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHÀO BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN	
	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charm Vit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	
	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14 Địa chỉ: 221 Lý Thường Kiệt, Khóm 9, Phường 6, Tp Cà Mau, Cà Mau Điện thoại: (84-290) 356 0323 Fax: (84-290) 356 0985
TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN	
	CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax (84-28) 3914 7999
TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	
	CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax (84-28) 3914 7999

Cà Mau, tháng ... năm 2022





**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên tổ chức phát hành : **Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14**

Địa chỉ : 221 Lý Thường Kiệt, Khóm 9, Phường 6, Thành phố Cà Mau,
Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Vốn điều lệ hiện tại : 7.143.630.000 đồng (*Bảy tỷ một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm
ba mươi nghìn đồng*)

Tổng số cổ phần đang : 714.363 cổ phần (*Bảy trăm mười bốn nghìn ba trăm sáu mươi ba
lưu hành cổ phần*)

Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động dịch vụ khác liên quan vận tải.
*Chi tiết: Quản lý luồng, hành lang an toàn giao thông đường
thủy nội địa. Dịch vụ điều tiết giao thông phục vụ thi công các
công trình cầu vượt sông và các công trình đường thủy nội địa.
Bảo trì đường thủy nội địa.*

2. Thông tin về đợt chào bán

Tên tổ chức chào bán cổ : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)**
phần

Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa
số 14

Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

Tổng số lượng chào bán : **364.363 cổ phiếu** (*Ba trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm sáu
mươi ba cổ phần*) tương đương 51% vốn điều lệ CTCP Quản
lý bảo trì đường thủy nội địa số 14

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Phương thức chào bán : Chào bán đầu giá công khai cả lô cổ phần

Chuyển quyền sở hữu : SCIC phối hợp với Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường
thủy nội địa số 14 làm thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng
khoán cho nhà đầu tư trúng giá

3. Tổ chức Tư vấn chào bán

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

Website : www.bvsc.com.vn



4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3914 6888

Fax: (84-28) 3914 7999

Website : www.bvsc.com.vn

**MỤC LỤC**

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro của đợt chào bán	10
5. Rủi ro khác.....	10
PHẦN III: NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	11
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	11
2. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng	11
3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá.....	11
PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	13
PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Mối quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được chào bán	15
3. Số cổ phần sở hữu	15
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/ cổ phiếu đang sở hữu	15
PHẦN VI: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
2. Cơ cấu cổ đông của Công ty	17
3. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty đang nắm quyền chi phối	18
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	19
5. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty	23
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	25
7. Triển vọng phát triển	26
8. Chính sách đối với người lao động	27
9. Chính sách cổ tức	27
10. Tình hình tài chính.....	27
11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	31
12. Hiện trạng sử dụng đất công ty	32
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng	34
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có cổ phiếu được chuyển nhượng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu khi chuyển nhượng.....	34
PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	35
1. Tên cổ phần chào bán.....	35
2. Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông	35
3. Mệnh giá	35



4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	35
5. Giá khởi điểm đầu giá	35
6. Phương pháp tính giá khởi điểm	35
7. Phương thức chuyển nhượng vốn	36
8. Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần	36
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	36
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	36
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài	36
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	38
13. Các loại thuế có liên quan	38
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn	39
PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN	41
PHẦN IX: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	42
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	42
2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng	42
3. Tổ chức thẩm định giá	42
4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính	42
5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn	42
6. Tổ chức thực hiện bán đầu giá	42
PHẦN X: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	43
PHẦN XI: THAY LỜI KẾT	43

**PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư và sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QĐ13 do Quốc hội ban hành ngành 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động SCIC;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;
- Nghị quyết số 11/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 19/01/2022 của HĐTV Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt phương thức bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14
- Quyết định số 76/QĐ-ĐTKDV ngày 17/03/2022 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14;
- Hợp đồng tư vấn số 38/2021/BVSC.HCM-SCIC/TV-TC ngày 16/06/2021 giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt về việc cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.



PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 (gọi tắt là “Công ty”) là một trong những pháp nhân hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam với đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

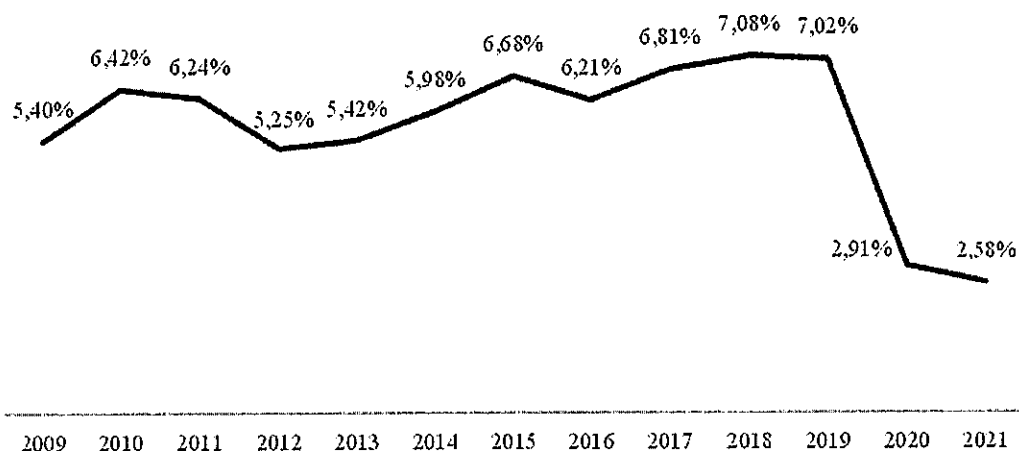
Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Trong nước, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ đã đặt ưu tiên hàng đầu việc phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân. Với những khó khăn và thách thức chung của nền kinh tế hiện nay, để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động, ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và trên địa bàn để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

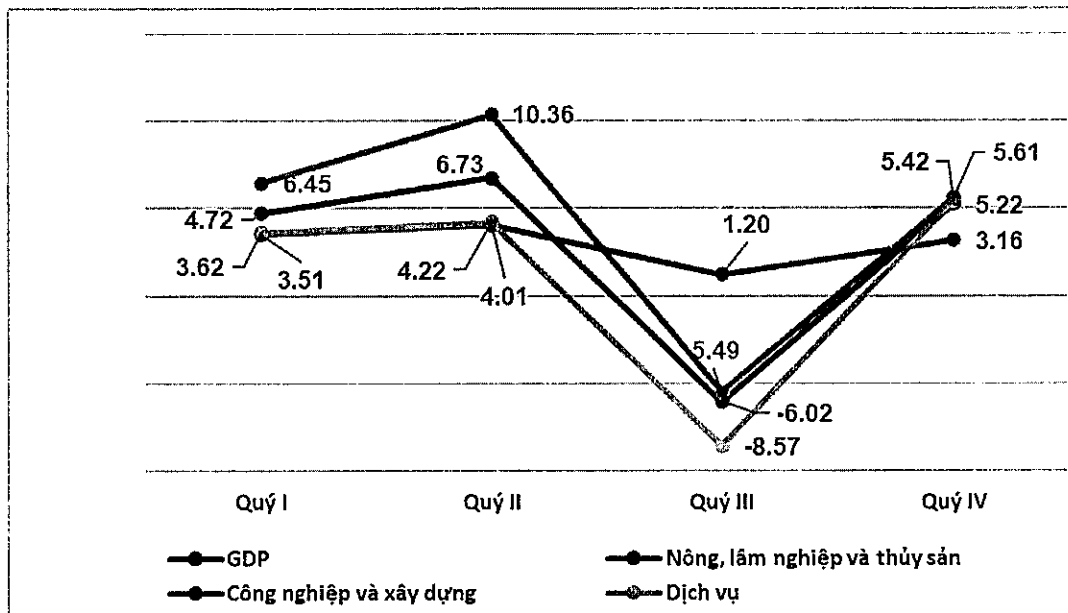
Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2009 – 2021



Nguồn: GSO



Hình 2. Tốc độ tăng trưởng GDP các quý trong năm 2021 của Việt Nam

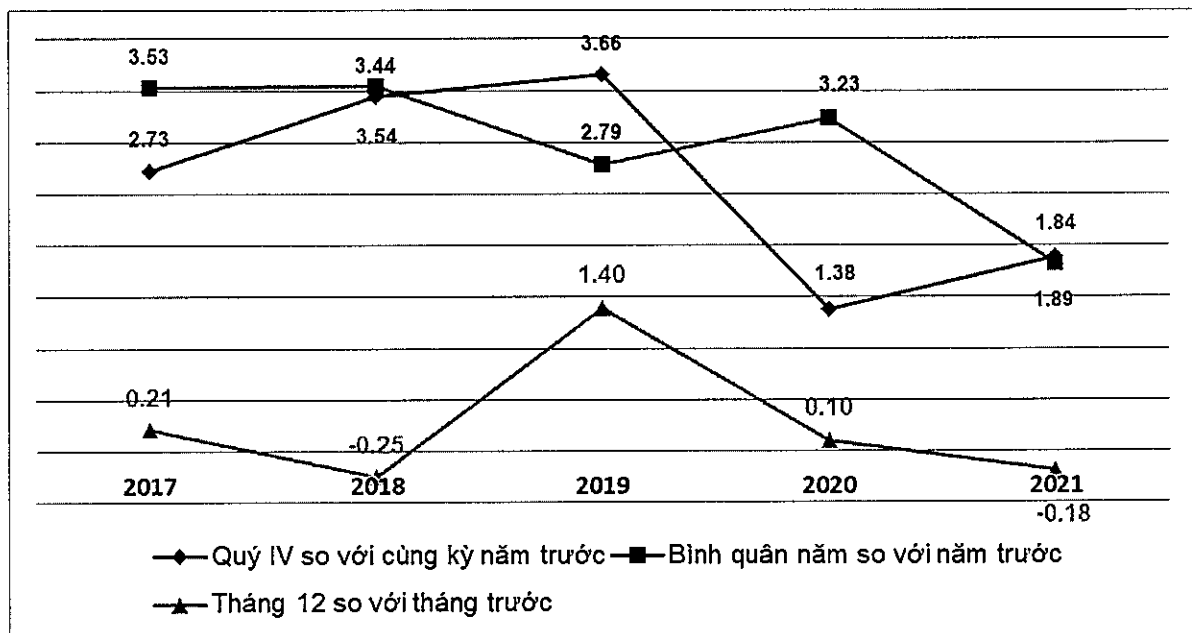


Nguồn: GSO

1.2. Rủi ro lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2021 giảm 0,18% so với tháng trước, tăng 1,81% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm 2020. Đây được xem là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016

Tốc độ tăng/ giảm CPI của tháng 12, Quý IV và bình quân các năm giai đoạn 2017 - 2021 như sau:



Nguồn: GSO

Các biến động về lạm phát sẽ tạo ra không ít những thách thức đối với nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người tiêu dùng từ đó ảnh hưởng đến doanh nghiệp. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào nhằm



giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể phát sinh do ảnh hưởng của lạm phát.

1.3. Rủi ro lãi suất

Bên cạnh yếu tố lạm phát, lãi suất cũng là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh và đầu tư hợp lý.

Tính đến ngày 20/9, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 7,17%, cao gấp 1,4 lần mức tăng trưởng của cùng kỳ năm trước là 4,99%. Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) khẳng định nền kinh tế vẫn có điểm sáng, trong đó có tốc độ tăng tín dụng, tuy nhiên, vẫn cần cân trọng với những rủi ro trong quá trình hồi phục.

Về lãi suất cho vay, Tổng cục thống kê đánh giá, để hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp (DN) bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các ngân hàng thương mại lớn trong hệ thống ngân hàng đã giảm lãi suất cho vay đối với những khoản dư nợ hiện hữu từ giữa tháng 7 đến hết năm 2021.

Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên đang ở mức 4,4%/năm, thậm chí còn thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN là 4,5%/năm.

Lãi suất tiền gửi bình quân bằng đồng Việt Nam của ngân hàng thương mại trong nước ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3%-3,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,2%-5,7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng; 5,4%-6,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng và 6,1%-6,9% đối với kỳ hạn trên 24 tháng.

Trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, NHNN tiếp tục kiên định điều hành bám sát theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Đồng thời, trong bối cảnh phải căng sức thực hiện giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, không chủ quan các diễn biến lạm phát, bảo đảm an toàn hoạt động hệ thống ngân hàng.

Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng chủ động cân đối cơ cấu nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu tối đa việc phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.



Là doanh nghiệp hoạt động theo loại hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần... Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, ngành nghề kinh doanh của Công ty còn chịu sự quản lý của các qui định về môi trường.

3. Rủi ro đặc thù

Công việc chủ yếu hiện tại của Công ty là duy tu bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa chủ yếu thông qua đấu thầu hàng năm với Cục đường thủy nội địa Việt Nam. Trong những năm tiếp theo, công tác đấu thầu sẽ gặp rất nhiều khó khăn do phải cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị khác hoạt động trong ngành cũng như các doanh nghiệp mới thành lập. Các lĩnh vực khác thì hiện tại Công ty không đủ năng lực cạnh tranh do bị hạn chế về phương tiện, thiết bị cũng như nhân lực.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt bán đầu giá cổ phần này có thể đối mặt với rủi ro bán không thành công toàn bộ số cổ phần chào bán. Đây là một rủi ro hiện hữu, đặc biệt trong tình hình thị trường chứng khoán biến động theo chiều hướng không thuận lợi như hiện nay. Nếu đợt đầu giá không thành công sẽ có những ảnh hưởng nhất định trong kế hoạch của SCIC, theo đó SCIC không thực hiện được việc bán hết phần vốn tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.

Tuy nhiên, để giảm thiểu rủi ro nêu trên, SCIC đã thực hiện những biện pháp sau: Thứ nhất, SCIC tiến hành giới thiệu cơ hội đầu tư đến tất cả các nhà đầu tư quan tâm, những người thực sự có nhu cầu và nắm rõ tiềm năng phát triển và thế mạnh của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 và sẵn sàng đầu tư vào Công ty để phát huy những tiềm năng và thế mạnh đó; Thứ hai, SCIC đã khẩn trương phối hợp với tổ chức tư vấn xây dựng và thực hiện lộ trình bán đầu giá cạnh tranh khoa học, hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro biến động thị trường chứng khoán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.



**PHẦN III: NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI
VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

Email: contact@scic.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/03/2022.

Đại diện: Ông **Đình Việt Tùng**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực trên cơ sở tài liệu và số liệu do Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 cung cấp.

2. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14

Địa chỉ: Số 221 Lý Thường Kiệt, Khóm 9, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: (84-29) 0356 0323

Fax: (84-29) 0356 0985

Email: wamico14@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2001187428 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 06/04/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11/05/2017

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Út**

Chức vụ: **Giám đốc**

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức Tư vấn bán đầu giá

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 6888

Fax: (84-28) 3914 7999

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Khánh**

Chức vụ: **Phó Giám đốc Chi nhánh**

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2022/UQ-BVSC do ông Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ký ngày 04/01/2022).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp



đồng dịch vụ tư vấn số 38/2021/BVSC.HCM-SCIC/TV-TC ngày 16/06/2021 giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định pháp luật; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu;
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến được trình bày trong Bản Công bố thông tin được công bố công khai và do Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 cung cấp. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;
- Chúng tôi giả định rằng Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 cho SCIC, chính Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này;
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá thông tin của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình;



PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm

- ❖ Bán đấu giá cổ phần : Việc bán cổ phần Nhà nước của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
- ❖ Cơ quan quyết định bán đấu giá/
Tổ chức là chủ sở hữu vốn
chuyển nhượng/ Tổ chức chào
bán : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
- ❖ Tổ chức có vốn nhà nước
chuyển nhượng/ Tổ chức có cổ
phần được chào bán/Công ty : Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.
- ❖ Nhà đầu tư : Là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam
- ❖ Tổ chức tư vấn /BVSC : Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- ❖ Tổ chức thực hiện bán đấu giá : Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Từ viết tắt

- ❖ BKS : Ban kiểm soát
- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ CTCP : Công ty cổ phần
- ❖ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ❖ GDP : Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ TMCP : Thương mại cổ phần
- ❖ TSCĐ : Tài sản cố định
- ❖ UBND : Ủy ban nhân dân
- ❖ SCIC : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- ❖ BVSC : Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- ❖ WTO : World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới



PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC – CÔNG TY TNHH**
Tên tiếng Anh: **STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION**
Tên viết tắt: **SCIC**

Logo:  **SCIC**

Trụ sở chính: **Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội**
Số điện thoại: **84.24 3824 0703**
Số fax: **84.24 6278 0136**
Website: **www.scic.vn**

Vốn điều lệ: **19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng)**

Giấy CN ĐKKD số: **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/07/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 11/03/2022**

• **Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:**

- Tiếp nhận và thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định;
- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do Tổng công ty tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
- Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.



- Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.
- Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin,...
- SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/06/2010.
- Ngày 01 tháng 11 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.
- Ngày 12/11/2018, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc bàn giao SCIC về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Môi quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được chào bán

SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.

3. Số cổ phần sở hữu

Số lượng cổ phần SCIC đang sở hữu tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 tại thời điểm 01/12/2021: 364.363 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần), chiếm tỷ lệ 51,0% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty.

Số lượng cổ phần Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 mà SCIC dự kiến thoái vốn: 364.363 cổ phần.

Số lượng cổ phần Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 đang lưu hành tại thời điểm ngày 01/12/2021 là 714.363 cổ phần, tương đương vốn điều lệ hiện tại là 7.143.630.000 đồng; Công ty không có cổ phiếu quỹ.

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn / tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 51,0%

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/ cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu tại thời điểm 01/12/2021: 100%.



**PHẦN VI: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH
NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng

Tên tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng	:	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14
Tên tiếng Anh	:	INLAND WATERWAYS MANAGEMENT MAINTENANCE JOINT STOCK COMPANY NO 14
Tên viết tắt	:	WAMICO NO.14
Trụ sở chính	:	Số 221 Lý Thường Kiệt, Khóm 9, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Điện thoại	:	(84-29) 0356 0323
Fax	:	(84-29) 0356 0985
Email	:	wamico14@gmail.com
Vốn điều lệ tại ĐKKD	:	7.143.630.000 đồng (<i>Bảy tỷ một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng</i>)
Vốn điều lệ thực góp	:	7.143.630.000 đồng (<i>Bảy tỷ một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng</i>)
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/ 1 cổ phần (Mười nghìn đồng trên một cổ phần)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2001187428 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 06/04/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11/05/2017

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2001187428 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 06/04/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11/05/2017, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 có các ngành nghề kinh doanh như sau:

Stt	Mã ngành	Tên ngành
1	5229 (Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Quản lý luồng, hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa. Dịch vụ điều tiết giao thông phục vụ thi công các công trình cầu vượt sông và các công trình đường thủy nội địa. Bảo trì đường thủy nội địa</i>
2	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy



3	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa</i>
4	3011	Đóng tàu và cấu kiện nổi
5	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
6	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
7	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
8	4312	Chuẩn bị mặt bằng
9	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
10	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết Cho thuê phương tiện thủy, vận chuyển vật, thiết bị đường thủy nội địa.</i>
11	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Lập phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa; Rà quét, thanh thải vật chướng ngại trên đường thủy nội địa.</i>
12	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
13	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: Mua bán đèn báo hiệu đường thủy bằng năng lượng mặt trời</i>

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 14 là Đoạn Quản lý Đường sông số 14, thành lập ngày 15/12/1993 theo Quyết định số 2518/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải. Sau nhiều thay đổi, đơn vị được đổi tên thành Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 14 theo Quyết định số 1224/QĐ-CĐS của Cục đường sông Việt Nam ban hành ngày 23/12/2008
- Công ty được cổ phần hóa từ Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 14, là đơn vị sự nghiệp công lập quản lý chuyên ngành giao thông đường thủy nội địa trực thuộc Cục ĐTNĐ Việt Nam theo Quyết định số 4575/QĐ-BGTVT ngày 03/12/2014 của Bộ GTVT phê duyệt phương án và chuyển Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 14 thành Công ty cổ phần.
- Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 14 chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số: 2001187428, do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 06/04/2015.

2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Công ty hiện nay có 85 cổ đông và chưa là công ty đại chúng với cơ cấu vốn tại thời điểm



31/12/2021 như sau:

Bảng 01. Cơ cấu cổ đông tính tại ngày 31/12/2021

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ sở vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	85	714.363	7.143.630.000	100,00
1	Tổ chức	3	434.363	4.343.630.000	60,80
2	Cá nhân	82	280.000	2.800.000.000	39,20
II	Nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		85	714.363	7.143.630.000	100,00

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

Bảng 02: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH (SCIC)	364.363	3.643.630.000	51,01
2.	Công ty TNHH Thương mại – Sản xuất S.T.T	40.000	400.000.000	5,60
Tổng cộng		404.363	4.043.630.000	56,61

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

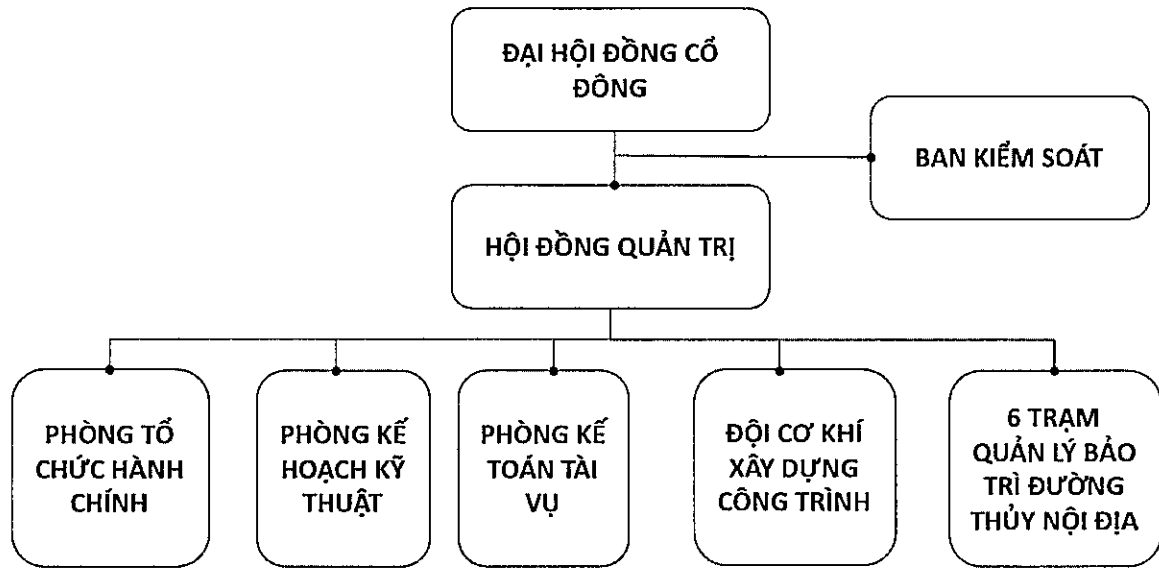
3. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty đang nắm quyền chi phối

- Công ty mẹ: Không có.
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước - SCIC đang nắm giữ hơn 51,0% vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 tương đương 364.363 cổ phần.



4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

4.2. Cơ cấu tổ chức hoạt động

✦ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14. Thành viên HĐQT gồm 05 thành viên có nhiệm kỳ 05 năm

✦ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm kỳ 05 năm

✦ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc. Quyền và nhiệm vụ của Ban Giám đốc: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ các chính sách pháp luật của nhà nước.



✚ **Các phòng nghiệp vụ: 03 phòng**

- Phòng Tổ chức hành chính: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các nhân viên (trong đó có lái xe, bảo vệ, tạp vụ).
- Phòng Kế toán tài vụ: Trưởng phòng kiêm Kế toán trưởng, Phó Trưởng phòng và các nhân viên.
- Phòng Kế hoạch – kỹ thuật: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các nhân viên.

✚ **Các Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa: 06 đơn vị**

- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Bạc Liêu
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Cà Mau
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Hồng Dân
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Năm Căn
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Thới Bình
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Sông Đốc

✚ **Đội Cơ khí xây dựng công trình: gồm Đội trưởng, Phó Đội trưởng và công nhân**

Số lượng cán bộ công nhân tại các Trạm, Đội trực thuộc được điều động, phân bổ tùy thuộc vào kế hoạch, khối lượng sản xuất theo từng thời điểm.

✚ **Các phòng ban nghiệp vụ**

- Phòng Tổ chức hành chính:

a. Chức năng:

Giúp việc Giám đốc thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, trạm, đội, trong việc thực hiện các quyết định của Ban Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tổ chức, lao động, chế độ chính sách đối với người lao động, quản trị, thi đua khen thưởng, kỷ luật, bảo vệ. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, quản lý công tác văn thư lưu trữ, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc, sinh hoạt chung thuộc Văn phòng Công ty.
- Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, đi, đến thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng quy chế làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết... công tác an ninh trật tự, nơi làm việc.

b. Nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức nhân sự của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Xây dựng kế hoạch lao động, định biên, định mức lao động.... theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng lao động, phân tích tình hình sử dụng lao động.



- Thực hiện công tác quản lý về công tác văn thư, lưu trữ của Công ty theo quy định của pháp luật. Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho CBCNV.
- Hướng dẫn công tác thi đua, làm thường trực hội đồng: Thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định.
- Tham mưu và góp ý kiến với Lãnh đạo Công ty về việc bố trí, sắp xếp lao động, sử dụng lao động và các quy định hiện hành khác của Công ty. Kiến nghị Lãnh đạo Công ty xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật của Công ty.
- Quản lý xe ô tô du lịch của Công ty, điều động xe ô tô du lịch đi công tác khi có sự chấp thuận của Giám đốc Công ty.
- Quản lý, theo dõi việc sử dụng tài sản, trang thiết bị phục vụ công việc tại văn phòng Công ty.
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy định bảo vệ an ninh trật tự trong đơn vị. Phối hợp với cơ quan Công an, quân sự địa phương để thực hiện.
- Tổ chức, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội quy và công tác bảo vệ tài sản của Công ty.
- Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực tổ chức theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

- Phòng Kế toán tài vụ:

a. Chức năng:

- Giúp việc và tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kế toán của Công ty.
- Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

b. Nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê theo Pháp lệnh kế toán và thống kê, Luật Kế toán và Điều lệ của Công ty.
- Quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế của Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư.
- Xây dựng kế hoạch định kỳ về giá thành sản phẩm, kinh phí hoạt động, chi phí bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa nhỏ của Công ty và các kế hoạch tài chính khác.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.



- Thực hiện các nghĩa vụ đối với NSNN, cổ đông và người lao động theo luật định.
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê định kỳ tài sản, nguồn vốn.
- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các thủ tục theo quy định về phát hành, chuyển nhượng, thu hồi về cổ phần.
- Thực hiện công tác tiền lương theo quy chế trả lương của Công ty.
- Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế toán theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:

a. Chức năng:

- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc lĩnh vực triển khai kế hoạch bảo trì ĐTNĐ, đầu tư, thi công xây dựng, công tác vật tư, kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Công ty để báo cáo cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.
- Tổ chức nghiệm thu và thanh toán công trình

b. Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo trì ĐTNĐ định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.
- Phối hợp với phòng Kế toán Công ty xây dựng nhu cầu và kế hoạch vốn cho công tác bảo trì ĐTNĐ, kế hoạch kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu do Công ty làm chủ đầu tư. Thực hiện việc soạn thảo các Hợp đồng kinh tế, theo dõi tiến độ thực hiện và thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật.
- Thống kê tổng hợp Công việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ giúp Lãnh đạo Công ty đề ra biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Thực hiện các thủ tục để đầu tư các dự án đầu tư mới do Công ty làm chủ đầu tư.
- Theo dõi tình hình triển khai các dự án của Công ty đầu tư.
- Lập kế hoạch vật tư, thiết bị, công cụ lao động theo kế hoạch hàng năm, để chủ động đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất của Công ty.
- Thực hiện việc quản lý vật tư của Công ty theo đúng quy chế. Có trách nhiệm kiểm tra tình hình sử dụng vật tư ở tất cả các bộ phận trong Công ty, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.
- Thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán vật tư, nguyên nhiên liệu theo quy định của Công ty.
- Làm thường trực Hội đồng thẩm định giá của Công ty.



- Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế hoạch, kinh doanh theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

- Các Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa:

- Thực hiện công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa theo kế hoạch của Công ty giao.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư, phương tiện của Trạm theo quy định; thực hiện nghiêm túc quy trình sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.
- Tổ chức quản lý, phân công lao động khoa học, hợp lý; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động; bảo đảm kỷ luật và vệ sinh an toàn lao động. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân của Trạm.
- Mở sổ sách theo dõi, thống kê ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả công tác của Trạm theo biểu mẫu.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện những nhiệm vụ khác được Giám đốc Công ty giao.

- Đội cơ khí – Công trình:

- Triển khai xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức thi công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất do Công ty giao.
- Sử dụng các nguồn lực hiện có: số lượng, chủng loại, chất lượng, năng lực các loại máy móc, thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật tư thi công và nhân lực của Công ty giao cho để tổ chức sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.
- Tổ chức thi công các công trình, hạng mục công trình và chịu trách nhiệm về chất lượng kỹ thuật công trình.
- Quản lý, sử dụng thiết bị máy móc, vật tư phục vụ công tác.
- Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác an toàn lao động, các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.
- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện những nhiệm vụ khác được Giám đốc Công ty giao.

5. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành như: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; nạo vét sông, kênh, san lấp mặt bằng.



5.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên Khách hàng	Năm ban hành	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	Gói thầu BTTXNM-13	2021	1.405.516.917
2	Gói thầu BTTXNM-14	2021	9.915.514.355
3	Gói thầu BTTXMN-15	2021	9.844.642.974
4	Đảm bảo giao thông ĐTNĐ theo mùa lũ KV2	2021	1.296.983.192

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

5.3. Cơ cấu doanh thu chi phí của Công ty các năm gần đây

5.3.1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Bảng 03: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.362	100,00	20.249	100,00	24.784	100,00
Tổng cộng Doanh thu thuần	16.362	100,00	20.249	100,00	24.784	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

Bảng 04: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.686	34,75	6.441	31,81	6.948	28,03
Tổng cộng	5.686	34,75	6.441	31,81	6.948	28,03

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

5.3.2. Cơ cấu chi phí

Bảng 05: Cơ cấu chi phí của Công ty các năm gần đây



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	10.676	65,29	13.808	68,19	17.836	71,97
Chi phí tài chính	24	0,15	20	0,01	14	0,06
Chi phí bán hàng	-	-	23	0,11	20	0,08
Chi phí quản lý DN	4.744	28,99	5.376	26,55	5.564	22,45
Tổng cộng chi phí HĐ sản xuất KD	15.444	94,39	19,227	94,95	23.434	94,55
Doanh thu thuần	16.362	100,00	20.249	100,00	24.784	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

5.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế nào.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty các năm gần đây

Bảng 06: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019 (%)	Năm 2021
1	Tổng tài sản	10.850	11.481	5,80	14.330
2	Vốn chủ sở hữu	7.970	8.193	2,80	8.448
3	Doanh thu thuần	16.362	20.249	23,76	24.784
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	922	1.052	14,10	1,397
5	Lợi nhuận khác	(18)	0,6	-	(3)
6	Lợi nhuận trước thuế	903	1.053	16,45	1.394
7	Lợi nhuận sau thuế	718	903	25,77	1.113



TT	Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019 (%)	Năm 2021
8	Lợi nhuận trên một cổ phiếu (đồng/CP)	1.006	1.264	25,64	1.558
9	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	11.156	11.468	2,80	11.826

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

7. Triển vọng phát triển

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Hiện nay trong nước có 15 Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực bảo trì đường thủy trải dài từ Bắc xuống Nam. Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 cũng giống như các Công ty cổ phần còn lại có địa bàn hoạt động phạm vi quản lý theo Quyết định thành lập Đoạn Quản lý đường sông và Quyết định giao tài sản hạ tầng cho công ty quản lý, ngoài ra một số công việc có thể thực hiện rộng rãi trên cả nước.
- Công việc chủ yếu của Công ty là thông qua đấu thầu với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để thực hiện công tác duy tu, bảo hiệu đường thủy nội địa và điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy tại các điểm trên địa bàn.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Trong các năm gần đây, Bộ Giao thông vận tải rất quan tâm phát triển đến lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa nhằm giảm tải các lĩnh vực giao thông khác như đường bộ, đường sắt....
- Mặt khác, vận tải đường thủy nội địa và vận tải ven biển có ưu thế về giá cước thấp, vận tải được nhiều loại hàng có khối lượng lớn, hàng siêu trường, siêu trọng, ít ô nhiễm môi trường và an toàn. Đây là phương thức vận tải có tính xã hội hóa cao, nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh và khai thác.
- Mạng lưới vận tải đường thủy Việt Nam chỉ có tính chất khu vực. Hoạt động vận tải hàng hóa đường thủy nội địa hiện đứng thứ hai sau vận chuyển hàng hóa đường bộ. Mặc dù vậy, tỷ trọng hàng hóa đường thủy nội địa của Việt Nam vận chuyển nhiều hơn so với bất kỳ nước nào khác (ngoài Hà Lan) với việc đảm nhiệm 3/4 lưu lượng vận tải trong nước và lưu lượng vận tải này vẫn tiếp tục tăng.
- Nhưng trên thực tế, phương tiện khai thác vận tải thủy phần lớn đã cũ và lạc hậu; công tác đầu tư hạ tầng, duy tu, bảo trì chưa được quan tâm đúng mức; mô hình tổ chức kinh doanh vận tải còn manh mún, nhỏ lẻ; sự kết nối với các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển chưa phù hợp và chưa có quy hoạch hợp lý. để tạo thành một mạng lưới liên thông.
- Công tác quản lý hoạt động vận tải đường thủy nội địa gặp khó khăn. Các tuyến đường thủy được ủy thác cho địa phương quản lý còn nhiều bất cập. Nhiều địa phương vẫn dồn nguồn lực cho đường bộ, phần lớn các địa phương chưa có bộ phận chuyên



trách quản lý đường thủy, năng lực, kinh nghiệm cán bộ được phân công quản không cao. Trong số 63 tỉnh, thành phố, mới chỉ có 15 tỉnh quy hoạch đường thủy nội địa, còn lại các tỉnh chưa làm quy hoạch cảng biển. Ngoài ra, việc khai thác cát, sỏi dưới lòng sông gia tăng như hiện nay cũng đang làm cho công tác quản lý hoạt động giao thông đường thủy phức tạp hơn.

- Công ty có khả năng hợp tác cùng với các lực lượng quản lý của địa phương để công việc trở nên có tính hệ thống hơn và chuyên môn cao hơn.

8. Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương: Ngoài tiền lương được hưởng theo hệ số, người lao động trong Công ty còn được trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương hàng năm theo kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Chế độ phúc lợi xã hội: Ban Giám đốc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn luôn thực hiện chương trình tham gia quản lý, chăm sóc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho CB CNV khi ốm đau, ma chay, cưới hỏi, trợ cấp đột xuất cho những trường hợp khó khăn. Công ty luôn đặc biệt chú trọng, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và đúng quy định. Hàng tháng đều cấp định kỳ và cấp phát thêm nếu có nhu cầu.

9. Chính sách cổ tức

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Công ty đảm bảo sau khi đã trả hết số cổ tức đã định vẫn đảm bảo thanh toán được các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản đến hạn phải trả. Hội đồng quản trị căn cứ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty để xác định lợi nhuận còn lại (sau khi đã trừ đi các khoản trích các quỹ) dùng để chia cổ tức và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua mức cổ tức.

Tình hình chi trả cổ tức qua các năm gần đây như sau:

Bảng 07: Tỷ lệ chi trả cổ tức giai đoạn từ năm 2019 - 2021

Năm	Tỷ lệ chi cổ tức trên vốn điều lệ
2019	+ Chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 7,00%
2020	+ Chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 8,85%
2021	+ Chưa tổ chức ĐHCĐ

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**a. Trích khấu hao TSCĐ**

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc khác	20 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 15 năm
Phương tiện vận tải	07 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có các khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ ngắn hạn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Bảng 08: Các khoản còn phải nộp Nhà nước các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Thuế GTGT hàng bán/dịch vụ cung cấp trong nước	1.062	1.266	740
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	185	149	141
3	Thuế thu nhập cá nhân	1	-	8
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
5	Các loại thuế khác	-	-	-
	Cộng	1.248	1.415	889

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và ĐHĐCĐ thường niên thông qua.



Bảng 09: Các khoản quỹ theo quy định của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6	5	5
2	Quỹ đầu tư phát triển	108	143	189
	Cộng	114	148	194

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

e. Tổng dư nợ vay

Trong các năm gần đây, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 không có khoản nợ vay tuy nhiên trong năm 2021 công ty đã ghi nhận khoản vay và nợ thuê tài chính.

Bảng 10: Các khoản lãi vay phải trả của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Vay và nợ thuê tài chính	-	-	1.151
	Cộng	-	-	1.151

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

f. Tình hình công nợ

Công ty có các khoản phải thu bao gồm: Phải thu khách hàng ngắn hạn, phải thu khách hàng dài hạn, chi phí dự phòng phải thu dài hạn khó đòi và khoản phải thu ngắn hạn khác, được thể hiện như sau:

Bảng 11: Các khoản phải thu của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.273	5.215	8.262
2	Phải thu dài hạn của khách hàng(*)	697	697	697
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(84)	(84)	(84)
4	Phải thu ngắn hạn khác	489	579	529
	Cộng	5.275	6.407	9.404



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

(*) Các khoản nợ dài hạn có từ trước khi đơn vị chuyển sang công ty cổ phần: 697.276.236 đồng

Công ty có các khoản phải trả bao gồm: Phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, phải trả người lao động, phải trả ngắn hạn khác, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Nợ dài hạn, được thể hiện như sau:

Bảng 12: Các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Phải trả người bán ngắn hạn	24	9	1.746
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	300	466	772
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.248	1.415	889
4	Phải trả người lao động	836	981	906
5	Phải trả ngắn hạn khác(*)	466	412	412
6	Vay và nợ thuê tài chính	-	-	1.151
7	Các Quỹ (khen thưởng, phúc lợi, đầu tư phát triển)	114	148	194
	Cộng	2.988	3.431	6.071

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

(*) Các khoản nộp trả ngân sách do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xuất toán từ trước khi đơn vị chuyển sang công ty cổ phần: 412.396.001 đồng, khoản phải thu hồi từ người lao động.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,41	2,31	1,84



Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	2,05	2,21	1,66
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,55	28,64	41,05
+ Hệ số Nợ/Vốn CSH	%	36,15	40,13	69,63
+ DTT/Tổng TS	Lần	1,51	1,76	1,73
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/DTT	%	4,39	4,45	4,49
+ Hệ số LNST /VCSH	%	9,02	11,02	13,17
+ Hệ số LNST/TSS	%	6,62	7,86	7,77
+ Hệ số LN thuần từ HĐKD/ DTT	%	5,63	5,19	5,64
+ EPS	Đồng	1.005,83	1.263,58	1.557,91
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn điều lệ	%	7,00	8,85	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

11.1. Hội đồng quản trị

Thành phần Hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Mai Văn Toàn	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Út	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Trần Văn Hào	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Bà Huỳnh Thùy Linh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Ông Lê Thanh Phong	Thành viên HĐQT

11.2. Ban Giám đốc

Thành phần Ban Giám đốc bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Út	Giám đốc
Ông Trần Văn Hào	Phó Giám đốc

**11.3. Ban Kiểm soát**

Là cơ quan được Đại hội cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát HĐQT và Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thành phần Ban kiểm soát bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trương Văn Lộc	Trưởng BKS
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên BKS
Bà Ngô Thị Ngọc Tuyết	Thành viên BKS

11.4. Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Bà Huỳnh Thùy Linh	Kế toán trưởng

12. Hiện trạng sử dụng đất công ty

Trong các năm qua, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hiện nay, Công ty được giao quản lý và sử dụng 03 lô đất phục vụ cho xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp và làm đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thông tin về các lô đất cụ thể như sau:

Bảng 12: Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng

Số	Mặt bằng	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Tình trạng pháp lý, nguồn gốc và thời gian sử dụng
1	Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ Khóm 9, phường 6, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	1.076,1	Làm trụ sở văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê đất số 38 ngày 01/07/2016 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Công ty CP Quản lý đường thủy nội địa số 14 có giá trị thuê từ năm 2016 đến năm 2064. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CT00701 Ngày 06/09/2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp.



STT	Mã bảng	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Tình trạng pháp lý, nguồn gốc và thời gian sử dụng
2	Thửa đất số 929, Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	1.081,5		Trước đây đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tuy nhiên hết thời hạn thuê nên bị thu lại và đang tiến hành làm thủ tục thuê đất mới. Công ty vẫn đang sử dụng từ năm 2014 đến nay và chưa trả tiền thuê đất (Tổng tiền thuê đất từ ngày 03/12/2014 đến 30/06/2021 tạm tính là 344.987.685 đồng)
3	Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ Khóm 9, phường 6, thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	205,6	Đất giao thông (xây dựng bến thủy nội địa)	Hợp đồng thuê đất trả tiền theo tháng số 14/HĐTD ngày 14/04/2017 giữa bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Công ty CP Quản lý đường thủy nội địa số 14.

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

13. Kế hoạch tài chính các năm tiếp theo

Bảng 13: Kế hoạch tài chính năm tiếp theo của Công ty

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Kế hoạch tài chính		
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu	24.784	20.859	21.276	21.700
Lợi nhuận trước thuế	1.394	1.168	1.191	1.239
Lợi nhuận sau thuế	1.113	934	953	972
Trả cổ tức	779	654	667	681

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14)

13.2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2020, 2021 với tình hình hoạt động hiện nay, Người đại diện đã phối hợp với Công ty xây dựng phương hướng kế hoạch năm các năm tiếp theo như sau:

- Căn cứ vào khối lượng công việc thực hiện đấu thầu hàng năm với Cục đường thủy nội địa Việt Nam.
- Tiếp tục đăng ký đấu thầu thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên và điều tiết các vị trí điểm đen trên các tuyến đường thủy nội địa phía Nam trên địa bàn Công

1-C
TY
VÀ
NH
ƯC
Y
/x
/



SCIC

ty quản lý, đầu tư máy móc thiết bị và con người nhằm mở rộng địa bàn hoạt động và phát triển thêm ngành nghề kinh doanh.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

Không có.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có cổ phiếu được chuyển nhượng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu khi chuyển nhượng

- Khoản lãi do chậm nộp tiền bán cổ phần: 135.977.475 đồng theo Công văn số 230/ĐTKDV-TCKT ngày 22/02/2017 của SCIC
- Tổng tiền thuê đất từ ngày 03/12/2014 đến 30/06/2021 được Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 tạm tính là 344.987.685 đồng.



PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên cổ phần chào bán

Cổ phần Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.

2. Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

Số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng	:	364.363 cổ phần (Ba trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi ba cổ phần) (chiếm 51% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
Giá trị cổ phần chuyển nhượng theo mệnh giá	:	3.643.630.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

5. Giá khởi điểm đầu giá

Giá khởi điểm đã được Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thông qua là 6.281.000.000 đồng/lô cổ phần (Sáu tỷ hai trăm tám mươi một triệu đồng trên một lô cổ phần) (Căn cứ Quyết định số 76/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 17/03/2021 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về phương án bán cổ phần tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14).

6. Phương pháp tính giá khởi điểm

Căn cứ:

(1) Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP; Cụ thể: theo quy định tại Điểm d Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP: “Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.”

(2) Chứng thư thẩm định giá số 19122/CTXDGTĐN14/AVAHCM ngày 19/01/2022 do Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam phát hành.

Giá khởi điểm đã được Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thông qua là 6.281.000.000 đồng/lô cổ phần (Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-ĐTKDV ngày 17/3/2022 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về phương án bán cổ phần tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14).



7. Phương thức chuyển nhượng vốn

Phương thức chuyển nhượng vốn: Bán đầu giá công khai cả lô và sẽ được thực hiện theo Quy chế bán đầu giá theo lô cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.

8. Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần

Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến Quý I và Quý II/2022.

10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Thời gian thực hiện đăng ký mua cổ phiếu sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế đầu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài

Hiện nay, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2001187428 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 06/04/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11/05/2017.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tuân theo quy định hiện hành tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Theo đó, tại Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

- Không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác);
- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì sẽ tuân theo theo điều ước quốc tế;
- Nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- Nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;
- Nếu công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

Tham chiếu theo Phụ lục I về Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ (Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) và căn cứ vào các quy định của pháp luật liên quan về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành, Công ty



xác định một số ngành nghề kinh doanh đã đăng ký thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cụ thể như sau:

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh*	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với NĐT nước ngoài
1	5022 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	49%	49% (WTO, FTAs, AFAS)	49%
2	4933 – Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	49%	51% (WTO, FTAs) 70% (AFAS)	49%
3	5229 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Quản lý luồng, hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa. Dịch vụ điều tiết giao thông phục vụ thi công các công trình cầu vượt sông và các công trình đường thủy nội địa. Bảo trì đường thủy nội địa</i>	0%	0%	0%
4	0810 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0%	0%	0%

Do vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 được xác định là 0%.

Tại đợt đầu giá thoái vốn lần này, vì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại doanh nghiệp là 0% nên nhà đầu tư nước ngoài không được phép mua cổ phần chào bán đầu giá của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.



12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Toàn bộ số cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Các loại thuế liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

▪ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là 20%. Nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

▪ Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Thuế giá trị gia tăng các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp là 10%.

13.2. Các loại thuế liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất. Trong đó:

- + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.



+ Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

14.1. Hồ sơ đấu giá

Hồ sơ đấu giá bán cổ phần gồm:

- Quyết định số 76/NQ-ĐTKDV ngày 17/3/2022 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14;
- Bản công bố thông tin (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ);
- Tài liệu chứng minh Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần;

14.2. Phương tiện, địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng và cuộc chào bán đấu giá cổ phần gồm Bản công bố thông tin và Quy chế bán đấu giá của đợt bán đấu giá được công bố tại:

➤ TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charm Vít, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Website : <http://www.scic.vn/>

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14

Địa chỉ : Số 221 Lý Thường Kiệt, Khóm 9, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại : (84-29) 0356 0323 Fax: (84-29) 0356 0985

Website

➤ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

Website : www.bvsc.com.vn

14.3. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

➤ Đối tượng tham gia đấu giá



Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư thực hiện các quy định như đối với Nhà đầu tư trong nước.

Mỗi nhà đầu tư được phát một Đơn đăng ký mua cổ phần và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Đơn đăng ký mua cổ phần.

➤ **Điều kiện tham gia đấu giá**

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

14.4. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với nhà đầu tư là tổ chức:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

14.5. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

➤ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép



dán phong bì theo quy định.

- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

➤ ***Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.***

14.6. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển nhượng quyền sở hữu, số lượng đặt mua tối thiểu, hoàn cọc,...được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá theo lô đấu giá của Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

14.7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.bvsc.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại các doanh nghiệp không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 do SCIC nắm giữ nằm trong kế hoạch tái cơ cấu danh mục đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

Việc chào bán phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký.



PHẦN IX: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charm Vit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

Website : <http://www.scic.vn/>

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14

Địa chỉ : Số 221 Lý Thường Kiệt, Khóm 9, Phường 6, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại : (84-290) 356 0323 Fax: (84-290) 356 0985

Website

3. Tổ chức thẩm định giá

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM TẠI TP.HCM

Trụ sở chính : Số 49 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3510 8986 Fax: (84-4) 8686 248

Website : www.kiemtoanava.com.vn

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT NHẤT

Trụ sở chính : Tầng 4, 47-49 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3820 5185 Fax: (84-28) 3820 5185

Website :

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

Website : www.bvsc.com.vn

6. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

Website : www.bvsc.com.vn

**PHẦN X: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Các thông tin liên quan đến Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 được thu thập từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 và các thông tin khác có liên quan do Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 cung cấp.

PHẦN XI: THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên ... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt và nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 cho SCIC, chính Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn!



SCIC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA
TẠI CTCP QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2022

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Việt Tùng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 14

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Văn Út

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



Nguyễn Văn Khánh